

Số: /BTNMT-KSONMT

V/v báo cáo tình hình nhập khẩu, sử dụng phế liệu
làm nguyên liệu sản xuất năm 2023

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 3, khoản 4 Điều 106 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo tình hình nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong năm 2023 của các doanh nghiệp nhập khẩu, sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2. Xây dựng báo cáo về công tác quản lý nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh, thành phố căn cứ nội dung tại điểm d, điểm đ mục 2 phần III Mẫu số 03 Phụ lục VI “Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 9 năm 2024 theo địa chỉ: Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để tổng hợp, phục vụ công tác quản lý theo quy định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị quý Ủy ban quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Ủy ban./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, KSONMT, TT (135).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Công Thành

PHỤ LỤC:

PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT NĂM 2023

TT	Loại phế liệu	Phế liệu sắt, thép, gang	Phế liệu và mẫu vụn của nhựa	Phế liệu giấy	Phế liệu thủy tinh	Phế liệu kim loại màu
1	Khối lượng phế liệu nhập khẩu					
-	Khối lượng phế liệu nhựa nhập khẩu (tấn)					
-	Khối lượng phế liệu giấy nhập khẩu (tấn)					
-	Khối lượng phế liệu sắt, thép nhập khẩu (tấn)					
-	Khối lượng phế liệu thủy tinh nhập khẩu (tấn)					
-	Khối lượng phế liệu kim loại màu nhập khẩu (tấn)					
2	Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu					
-	Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu (cơ sở)					
-	Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu năm 2023 tăng/giảm so với năm 2022 (cơ sở) ¹					
3	Xử lý vi phạm hành chính/vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường					
-	Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu vi phạm hành chính/vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (cơ sở)					
-	Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu vi phạm hành chính/vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2023 tăng/giảm so với năm 2022 (cơ sở) ²					
-	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính/ vi phạm pháp					

¹ Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu năm 2023 tăng so với năm 2022 viết dấu cộng phía trước giá trị số lượng tăng. Số lượng cơ sở nhập khẩu phế liệu năm 2023 giảm so với năm 2022 viết dấu trừ phía trước giá trị số lượng giảm.

² Số lượng năm 2023 tăng so với năm 2022 viết dấu cộng phía trước giá trị số lượng tăng. Số lượng năm 2023 giảm so với năm 2022 viết dấu trừ phía trước giá trị số lượng giảm.

TT	Loại phế liệu	Phế liệu sắt, thép, gang	Phế liệu và mẫu vụn của nhựa	Phế liệu giấy	Phế liệu thủy tinh	Phế liệu kim loại màu
	luật về bảo vệ môi trường (đồng)					
-	Số tiền xử phạt vi phạm hành chính/ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2023 tăng/giảm so với năm 2022 (đồng) ³					
-	Số lượng cơ sở bị áp dụng biện pháp tái xuất hoặc xử lý do phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.					
-	Số lượng cơ sở bị áp dụng biện pháp tái xuất hoặc xử lý do phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường năm 2023 tăng/giảm so với năm 2022 (cơ sở) ⁴					
-	Khối lượng phế liệu nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tái xuất hoặc xử lý do phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (tấn)					
-	Khối lượng phế liệu nhập khẩu bị áp dụng biện pháp tái xuất hoặc xử lý do phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường năm 2023 tăng/giảm so với năm 2022 (tấn) ⁵					

³ Số tiền xử phạt năm 2023 tăng so với năm 2022 viết dấu cộng phía trước giá trị số tiền xử phạt tăng. Số tiền xử phạt năm 2023 giảm so với năm 2022 viết dấu trừ phía trước giá trị số tiền xử phạt giảm.

⁴ Số lượng năm 2023 tăng so với năm 2022 viết dấu cộng phía trước giá trị số lượng tăng. Số lượng năm 2023 giảm so với năm 2022 viết dấu trừ phía trước giá trị số lượng giảm.

⁵ Khối lượng năm 2023 tăng so với năm 2022 viết dấu cộng phía trước giá trị khối lượng tăng. Khối lượng năm 2023 giảm so với năm 2022 viết dấu trừ phía trước giá trị khối lượng giảm.